

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Lung và ông Lưu Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

- Trần Văn M - sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 8, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 02/4/2023 được tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Đào Văn H - sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn ĐC, xã YB, huyện LT, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Quốc H1 - sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M và anh Đào Văn H cùng là công nhân làm tại công trình xây dựng dây truyền 5 Công ty Cổ phần xi măng Thành Thắng có địa chỉ tại thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2023, khi đang làm cùng anh H, M nảy sinh ý định mượn xe mô tô

BKS 28L1-043.32 của anh H để đi chơi điện tử, sau đó sẽ mang xe bán lấy tiền để tiếp tục chơi điện tử. Để có lý do mượn xe, M đã nại ra sự việc không có thật, nói với anh H: “*Anh ơi cho em mượn cái xe, em về ông ngoại em mất*” và hẹn đến tối sẽ trả xe; anh H tin tưởng đã đưa xe mô tô BKS 28L1-043.32 cho M mượn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô của anh H đi đến quán Internet có địa chỉ tại thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm ngồi chơi điện tử. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/3/2023 thì hết tiền, nên M điều khiển xe đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Quốc H1. M để lại Giấy phép lái xe, Căn cước công dân của M và bán xe mô tô cho anh H1 lấy 5.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên. Từ ngày 16/3/2023 đến ngày 20/3/2023, anh H đã nhiều lần gặp trực tiếp hoặc liên lạc qua điện thoại đề yêu cầu M trả xe, song M đưa ra nhiều lý do khác nhau như xe bị Công an giữ, xe bị thùng lõp . . . để trì hoãn việc trả xe cho anh H.

Ngày 20/3/2023, anh H làm đơn trình báo vụ việc đến Công an xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Sau khi tiếp nhận tố giác, Công an xã Thanh Nghị đã tiến hành thu thập xác M ban đầu, thu giữ vật chứng, giấy tờ có liên quan, gồm có: 01 xe mô tô BKS 28L1-043.32, 01 Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Trần Văn M, 01 Giấy bán xe do anh Nguyễn Quốc H1 tự nguyện giao nộp. Ngày 23/3/2023, Công an xã Thanh Nghị đã chuyển toàn bộ tài liệu, vật chứng, giấy tờ có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ: 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 28L1-043.32 mang tên Bùi Văn Siên do anh Đào Văn H tự nguyện giao nộp. Ngày 24/3/2023, Trần Văn M đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Sau đó, M thuyết phục chị gái M là chị Trần Thị Thơm nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm để khắc phục hậu quả.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: “*Giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS: 28L1-043.32, số khung: 2706DY000272, số máy: A27E- 0000358, đăng ký lần đầu năm 2013 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có giá là: 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng)*”.

* Về xử lý vật chứng: ngày 12/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Đào Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 28L1-043.32 cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Đào Văn H không có yêu cầu, đề nghị gì. Anh Nguyễn Quốc H1 yêu cầu Trần Văn M phải trả số tiền 5.000.000 đồng anh H1 đã bỏ ra để mua xe mô tô.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-SH ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 09 đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: trả lại cho Trần Văn M 01 Giấy phép lái xe, 01 Căn cước công dân; trả cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền 5.000.000 đồng; lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy bán xe.

- Bị cáo Trần Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nH vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2023, Trần Văn M làm việc cùng với anh Đào Văn H tại công trình xây dựng dây truyền 5 Công ty Cổ phần xi măng Thành Thắng có địa chỉ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Tại đây, M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên M đã đưa ra thông tin gian dối, làm anh H tin tưởng cho M mượn xe mô tô BKS 28L1-043.32 trị giá 9.500.000 đồng. Sau đó, M đã bán xe mô tô của anh H cho anh Nguyễn Quốc H1 với giá 5.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Trần Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Trần Văn M đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhàn nhàn lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại ham chơi điện tử, là một trong những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các tệ nạn khác. Để đạt được mục đích của bản thân, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối với bị hại, nài ra sự việc đau buồn không có thật về người thân trong gia đình. Qua đó cho thấy bị cáo đã coi thường giá trị đạo đức và truyền thống tốt đẹp của dân tộc là kính trọng ông bà, cha mẹ . . . Mặt khác, trong thời gian gần đây, tình hình tội phạm về xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Thanh Liêm có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Đào Văn H không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Anh Nguyễn Quốc H1 yêu cầu Trần Văn M phải trả số tiền 5.000.000 đồng anh H1 dùng để mua xe mô tô. Ngày 26/5/2023, chị gái M đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; vì vậy số tiền này sẽ được trả lại cho anh Nguyễn Quốc H1.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 28L1-043.32 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy: quá trình điều tra xác định đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Đào Văn H; Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại cho anh H là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C và 01 Căn cước công dân đều mang tên Trần Văn M: đây là giấy tờ hợp pháp của Trần Văn M, nên cần trả lại cho M.

- Đối với 01 Giấy bán xe: đây là tài liệu, chứng cứ chứng M hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về vấn đề khác: ngày 16/3/2023, khi mua xe mô tô BKS 28L1-043.32 từ Trần Văn M, anh Nguyễn Quốc H1 không biết đây là tài sản do M phạm tội mà có; nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H1 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 02/4/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn M.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 360190007789 và 01 Căn cước công dân đều mang tên Trần Văn M. Trả cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002178 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm. Tiếp tục lưu trong hồ sơ 01 Giấy bán xe.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh